TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST.
Ngày 17/02/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Phúc Đức, nghề nghiệp: Giáo viên; chức vụ: Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở thị trấn Cầu Ngang.

- Ông Huỳnh Văn Đương, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí huyện Cầu Ngang.

Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Đẳng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/TLST-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Bị cáo Trần Văn C, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1989, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965; vợ tên Huỳnh Thị N, sinh năm 1987; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; anh, chị, em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 25/9/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lâm Khắc S1 – Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Địa chỉ: Số C, đường K, khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Vĩnh T1, sinh ngày 02/7/1997. Có mặt.

- Anh Trương Vủ Hoàng H, sinh ngày 23/4/2007. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Trương Vủ Hoàng H:

- Ông Trương Văn K, sinh năm 1972. Có mặt.

- Bà Lê Thị H1, sinh năm 1973. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trương Thanh L, sinh ngày 29/12/1997. Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Anh Nguyễn Hoài M, sinh ngày 07/9/2005. Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Chị Nguyễn Ngọc N1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hùng M1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không lý do.

2. Anh Nguyễn Đình P, sinh năm 2005. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không lý do.

3. Anh Đào Trọng L1, sinh năm 2006. Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không lý do.

4. Anh Trần Tấn A, sinh năm 2003. Vắng mặt, không lý do.

5. Anh Trần Vũ L2, sinh năm 2001. Vắng mặt, không lý do.

6. Bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1952. Vắng mặt, không lý do.

7. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1970. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Một đoạn kim loại tròn, rỗng được sơn màu đỏ - trắng, dài 113,5cm, đường kính 3,5cm, giữa đoạn kim loại có hàn 02 đoạn kim loại nhỏ tròn có chiều dài bằng nhau 07cm, đường kính 01cm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Huỳnh Thị N là vợ của bị cáo Trần Văn C có xảy ra mâu thuẫn với chị Nguyễn Ngọc N1 về việc nợ tiền hụi. Vào khoảng 18 giờ ngày 17/4/2024, Trương Thanh L (chung sống với Nguyễn Ngọc N1 như vợ chồng) có tổ chức uống rượu, bia tại nhà thuộc ấp G, xã H, huyện C cùng với N1, Nguyễn Vĩnh T1, Nguyễn Hoài M và Trương Vủ Hoàng H (em ruột của L). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, trong lúc xem mạng xã hội facebook, chị N1 thấy tài khoản của chị N có đăng bài viết liên quan đến việc chị N1 nợ tiền hụi của chị N. Bực tức, nghĩ rằng chị N muốn hạ uy tín, danh dự nên chị N1 điện thoại chị N cự cải qua lại rồi hẹn nhau ra Cầu Ấ thuộc ấp C, xã H, huyện C để giải quyết mâu thuẫn. Sau khi nghe điện thoại chị N, chị N1 quay lại bàn nhậu kể lại sự việc mâu thuẫn cho những người trong bàn nhậu nghe và nói sẽ ra Cầu Ấ để nói chuyện với chị N. Lo sợ chị N1 đi một mình gặp chị N sẽ xảy ra cự cải đánh nhau nên L, T1, M và H muốn đi cùng, chị N1 đồng ý, sau đó chị N1 đi vào nhà dọn dẹp chén, dĩa trên bàn.

Lúc này L lấy một con dao rựa có chiều dài 60cm, T1 mang theo một cây tuýp bằng kim loại dài khoảng 01 mét, M lấy một con dao dài khoảng 40cm, H lấy một cây gậy 03 khúc bằng kim loại dài khoảng 65cm mang theo. Nhóm của L xác định nếu có xảy ra đánh nhau thì sẽ dùng các hung khí này để đánh với nhóm người của chị N. Việc nhóm của L lấy hung khí mang theo chị N1 không biết và L cũng không nói cho chị N1 biết, sau đó T1 điều khiển xe mô tô chở L, M điều khiển xe mô tô chở H, còn chị N1 sau khi dọn dẹp xong bàn nhậu, một mình điều khiển xe mô tô chạy đến cầu Ấ (chạy đi sau).

Khoảng 22 giờ cùng ngày chị N điều khiển xe mô tô chở bị cáo C chạy đến cầu Ấ nhìn thấy nhóm của L có nhiều người đang đứng trên cầu, sợ bị đánh nên bị cáo C kêu chị N chạy tiếp, không dừng xe lại, chị N điều khiển xe chở bị cáo C chạy hướng về ấp K, xã H Đông để về ấp N, xã M, khi chạy vào đường nhựa liên xã thuộc ấp K, bị cáo kêu chị N dừng xe ngay cổng phòng chống tội phạm để bị cáo xuống xe đóng cổng lại. Lúc này Nguyễn Hùng M1 cũng điều khiển xe mô tô đến và dừng xe phía trước xe chị N. Bị cáo bước xuống xe kéo cổng đóng lại nhưng không đóng được mà làm gãy một đoạn kim loại rỗng màu trắng - đỏ dài 113,5cm, đường kính 3,5 cm, giữa đoạn kim loại có hàn 02 đoạn kim loại nhỏ tròn có chiều dài bằng nhau 7cm, đường kính 01cm. Bị cáo nghe có tiếng xe mô tô chạy tới, nghi ngờ là nhóm của L đuổi theo nên Nguyễn Hùng M1 điều khiển xe chạy trước, còn bị cáo nhặt lấy đoạn kim loại cầm trên tay rồi lên xe cho chị N chở chạy về hướng ấp N, xã M.

Khi chạy được một đoạn khoảng 1,5km đến đoạn thuộc ấp K, xã H, nghe tiếng xe mô tô chạy tới, nghĩ là nhóm của L nên bị cáo kêu chị N dừng xe, bị cáo cầm đoạn kim loại nhảy xuống xe và tiếp tục chạy bộ về phía trước, còn chị N dẫn xe vào sân nhà chị Huỳnh Hồng K1 để tránh. Bị cáo chạy khoảng 30 mét thì nghe T1 hô "nó kìa, nó kìa" nên bị cáo dừng lại tại khu vực đường đi lên cầu bê tông bắt qua kênh phía bên trái theo hướng đi. T1 điều khiển xe mô tô chở L chạy tới, L liền cầm dao nhảy xuống xông vào chém bị cáo một cái trúng vào vùng khuỷu tay trái, bị cáo cầm đoạn kim loại đánh lại trúng tay của L, bị đánh trúng Lạc bỏ chạy vào khu vực sân nhà bà Nguyễn Thị L3.

Lúc này bị cáo cầm đoạn kim loại quay sang đánh về phía T1, do T1 đang bước xuống xe nên không trúng mà trúng vào phần nhựa ốp sườn xe. Sau đó bị cáo cầm đoạn kim loại bằng hai tay, T1 cầm đoạn kim loại màu đen đánh với bị cáo, hậu quả bị cáo

đánh trúng vào ngón tay cái bàn tay phải và trúng vào vùng bụng bên trái của T1 gây thương tích. Bị đánh trúng, T1 lùi về phía sau, cởi áo băng lại ngón tay bị thương, cùng lúc này, H chạy đến cầm cây gậy 03 khúc bằng tay phải xông vào đánh bị cáo, bị cáo cầm đoạn kim loại đánh trúng vào vùng đầu của H gây thương tích. Bị đánh trúng, H lùi về phía sau để băng vết thương, còn cây gậy 03 khúc của H bỏ lại tại hiện trường.

Lúc này Nguyễn Hoài M lấy dao từ trong cốp xe ra cầm bằng tay phải, chạy đến chỗ bị cáo để chém, do bị cáo cầm đoạn kim loại đánh qua, đánh lại, Nguyễn Hoài M không dám xông vào. Còn L nghe H bị đánh gây thương tích liền cầm dao rựa đi vòng từ trong sân nhà bà Nguyễn Thị L3 ra phía sau chém vào vùng lưng của bị cáo một cái gây thương tích. Bị cáo quay mặt nhìn về phía sau thì Nguyễn Hoài M xông vào dùng chân trái đạp mạnh vào vùng ngực của bị cáo làm bị cáo té ngã xuống cặp đường nhựa. Sau đó Nguyễn Hoài M và T1 tiếp tục dùng chân đạp, đá nhiều cái vào người của bị cáo. Thấy Nguyễn Hùng M1 đi cùng bị cáo, L dùng đoạn cây đánh, Nguyễn Hoài M dùng chân đá và đạp vào người Nguyễn Hùng M1 nhiều cái nhưng không gây thương tích.

Sau khi gây thương tích cho bị cáo và Nguyễn Hùng M1, nhóm của L rời khỏi hiện trường. Bị cáo được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ1, sau khi ra viện bị cáo có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với L, T1, Nguyễn Hoài M và H. Đồng thời T1 và H cũng có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 139/2024/KLTTCT-TTPY ngày 29/5/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y kết luận: Nguyễn Vĩnh T1 có thương tích mỏm cụt đốt ngoài ngón I bàn tay phải tỉ lệ 11%; sẹo nhỏ vùng hố chậu trái tỉ lệ 01%. Tổng tỉ lệ thương tích tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật tày cứng theo hướng từ trên xuống, từ trái sang phải. Đoạn kim loại tròn, rỗng được sơn màu trắng, đỏ dài 113,5cm, đường kính 3,5cm. Giữa đoạn kim loại có hàn 02 đoạn kim loại nhỏ tròn có chiều dài bằng nhau 07cm, đường kính 01cm. Đoạn kim loại có đặc điểm nêu trên có thể gây ra thương tích cho Nguyễn Vĩnh T1.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/2024/KLTTCT-TTPY ngày 29/5/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y kết luận: Trương Vủ Hoàng H bị sẹo trung bình vùng đỉnh trái với tỉ lệ thương tích là 02% (Hai phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật tày cứng theo hướng từ trên xuống. Đoạn kim loại tròn, rỗng được sơn màu trắng, đỏ dài 113,5cm, đường kính 3,5cm. Giữa đoạn kim loại có hàn 02 đoạn kim loại nhỏ tròn có chiều dài bằng nhau 07cm, đường kính 01cm. Đoạn kim loại có đặc điểm nêu trên có thể gây ra thương tích cho nạn nhân Trương Vủ Hoàng H.

Thương tích của Trần Văn C qua giám định là 10% (Mười phần trăm); Trương Thanh L không có thương tích tại thời điểm giám định (Bút lục số 55-60).

Ngày 05/8/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T1, Trương Vủ Hoàng H và Nguyễn Hoài M về Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Ngày 23/9/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Trần Văn C về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp tạm giam bị cáo để phục vụ điều tra.

Đối với chị Huỳnh Thị N: Có chở bị cáo đến khu vực cầu Ấ để nói chuyện với N1 về tiền hụi. Sau khi qua cầu Ấ đến khu vực cổng phòng chống tội phạm, bị cáo có nhặt đoạn kim loại sau đó đánh gây thương tích cho T1 và H thì chị N hoàn toàn không biết nên không xem xét xử lý.

Vật chứng của vụ án: Một đoạn kim loại tròn, rỗng được sơn màu đỏ - trắng, dài 113,5cm, đường kính 3,5cm, giữa đoạn kim loại có hàn 02 đoạn kim loại nhỏ tròn có chiều dài bằng nhau 07cm, đường kính 01cm.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Vĩnh T1 yêu cầu bồi thường chi phí khám, điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền 30.000.000 đồng; Trương Vủ Hoàng H yêu cầu bồi thường tổng số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo tác động chị Huỳnh Thị N là vợ bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang để khắc phục hậu quả cho Nguyễn Vĩnh T1 số tiền 6.000.000 đồng và khắc phục hậu quả cho Trương Vủ Hoàng H số tiền 4.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST, ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tuyên bố các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T1, Nguyễn Hoài M và Trương Vủ Hoàng H phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Trương Thanh L 01 (một) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh T1 09 (chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài M 09 (chín) tháng tù, xử phạt bị cáo Trương Vủ Hoàng H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án. Buộc các bị cáo Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T1, Nguyễn Hoài M, Trương Vủ Hoang H2 cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo H2 là ông Trương Văn K và bà Lê Thị H1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Trần Văn C số tiền 50.000.000 đồng. Bản án đã có hiệu lực pháp luật để thi hành.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-HS, ngày 14/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về bản Cáo trạng mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Vĩnh T1 và anh Trương Vủ Hoàng H cùng trình bày: Vào khoảng 22 giờ 00, ngày 17/4/2024, bị cáo cầm một đoạn kim loại tròn, rỗng được sơn màu đỏ - trắng, dài 113,5cm, đánh anh T1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 12%; đánh anh H gây thương tích với tỉ lệ thương tật là 02%. Trong vụ án này bị hại nhận thấy có lỗi khi đánh bị cáo trước, bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại. Về trách nhiệm hình sự bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng; anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ông Trương Văn K và bà Lê Thị H1 là người đại diện hợp pháp cho anh Trương Vủ Hoàng H cùng trình bày: Ông bà là cha mẹ của anh H, ông bà thống nhất lời trình bày của anh H. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C đồng ý bồi thường số tiền mà anh T1 và anh H đã yêu cầu.

Tại phiên tòa chị Huỳnh Thị N trình bày: Chị là vợ của bị cáo, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo có tác động chị nộp số tiền 10.000.000 đồng cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang tạm giữ để khắc phục hậu quả, nay chị không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Nguyễn Văn Đ đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Buôc bị cáo bồi thường cho anh T1 số tiền 30.000.000 đồng; bồi thường cho anh H số tiền 20.000.000 đồng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- *Luật sư Lâm Khắc S1 trình bày lời bào chữa cho bị cáo:* Thống nhất bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-HS, ngày 14/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng. Xét thấy trong vụ án này bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoàn toàn có lỗi gây thương tích cho bị cáo trước, trong khi bị cáo không có lỗi gì với bị hại và người liên quan, xét về lực lượng phía bị hại nhiều hơn, tất cả đều dùng hung khí nguy hiểm, bị cáo gây thương tích cho 02 bị hại mục đích là đánh chống trả nhưng do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng nên hành vi của bị cáo là có tội. Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động chị N là vợ bị cáo nộp tiền bồi thường khắc phục một phần hậu quả; bị hại có lỗi, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cú trú rõ ràng. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt liền kề, có thể phạt bị cáo mức án bằng thời gian tạm giam. Ghi nhận ý kiến bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng, về vật chứng và án phí đề nghị xử theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị cáo Trần Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã cầm một đoạn kim loại tròn, rỗng được sơn màu đỏ - trắng, dài 113,5cm, đánh gây thương tích cho anh T1 là

12% và đánh gây thương tích cho anh H là 02%, bị cáo có lỗi với bị hại. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ ngày 17/4/2024, do có mâu thuẫn trong việc nợ tiền hụi nên giữa Nguyễn Ngọc N1 và chị Huỳnh Thị N có xảy ra cự cải và hẹn nhau ra cầu Ấ, thuộc ấp C, xã H để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó chị N1 kể lại sự việc cho Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T1, Trương Vủ Hoàng H, Nguyễn Hoài M nghe, lo sợ chị N1 ra gặp chị N sẽ xảy ra đánh nhau nên L, T1, M và H mang theo hung khí là 02 cây dao, một ống tuýp sắt và một cây gậy 03 khúc mục đích nếu xảy ra đánh nhau sẽ dùng hung khí này để đánh lại nhóm người của chị N. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi chị N điều khiển xe mô tô chở bị cáo Trần Văn C chạy qua cầu Ấ, nhóm của L điều khiển xe chạy theo, khi đến đoạn thuộc ấp K, xã H, huyện C, nhóm của L đuổi kịp bị cáo và đã dùng hung khí đã mang theo đánh, chém gây thương tích cho bị cáo. Do bị nhóm người của L đánh nên bị cáo mới cầm đoạn kim loại đã mang theo đánh lại nhóm người của L và gây ra thương tích cho anh T1 và anh H.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 139/2024/KLTTCT-TTPY ngày 29/5/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y kết luận: Nguyễn Vĩnh T1 có thương tích mỏm cụt đốt ngoài ngón I bàn tay phải tỉ lệ 11%; sẹo nhỏ vùng hố chậu trái tỉ lệ 01%. Tổng tỉ lệ thương tích tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật tày cứng theo hướng từ trên xuống, từ trái sang phải. Đoạn kim loại tròn, rỗng được sơn màu trắng, đỏ dài 113,5cm, đường kính 3,5cm. Giữa đoạn kim loại có hàn 02 đoạn kim loại nhỏ tròn có chiều dài bằng nhau 07cm, đường kính 01cm. Đoạn kim loại có đặc điểm nêu trên có thể gây ra thương tích cho Nguyễn Vĩnh T1.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/2024/KLTTCT-TTPY ngày 29/5/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y kết luận: Trương Vủ Hoàng H bị sẹo trung bình vùng đỉnh trái với tỉ lệ thương tích là 02% (Hai phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật tày cứng theo hướng từ trên xuống. Đoạn kim loại tròn, rỗng được sơn màu trắng, đỏ dài 113,5cm, đường kính 3,5cm. Giữa đoạn kim loại có hàn 02 đoạn kim loại nhỏ tròn có chiều dài bằng nhau 07cm, đường kính 01cm. Đoạn kim loại có đặc điểm nêu trên có thể gây ra thương tích cho Trương Vủ Hoàng H.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã cầm một đoạn kim loại tròn, rỗng được sơn màu đỏ - trắng, dài 113,5cm, đường kính 3,5cm, giữa đoạn kim loại có hàn 02 đoạn kim loại

nhỏ tròn có chiều dài bằng nhau 07cm, đường kính 01cm, đánh gây thương tích cho anh T1 và anh H, trong vụ án này bị cáo thừa nhận có phần lỗi với bị hại.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quí của xã hội và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác đều phải được xử lý theo quy định của pháp luật. Trong vụ án này nguyên nhân xuất phát từ việc chị N1 và chị N có mâu thuẫn với nhau về số tiền hụi, sau đó chị N (vợ bị cáo) đăng sự việc này lên Facebook, chị N1 mở điện thoại phát hiện và bực tức nghĩ rằng chị N muốn hạ uy tín, danh dự mình nên điện thoại chị N dẫn đến cải vã rồi hẹn nhau tại cầu Ấ, thuộc ấp C xã H để giải quyết mâu thuẫn, khi trở lại bàn nhậu, chị N1 kể lại sự việc cho Trương Thanh L, Nguyễn Vĩnh T1, Nguyễn Hoài M và Trương Vủ Hoàng H cùng nghe, vì muốn bên vực cho chị N1, L lấy một con dao rựa có chiều dài 60cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, sắc bén một bề (loại dao dùng trong sinh hoạt gia đình). T1 mang theo một cây tuýp bằng kim loại dài khoảng 01 mét, một đầu có hàn chiếc nhông nhỏ xe mô tô trên xe của bị cáo dùng để chống đỡ xe chở tôm. M đi xuống nhà bếp của bị cáo L lấy một con dao dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sắc bén một bề, cán dao bằng nhựa màu đen. H vào phòng ngủ lấy một cây gậy 03 khúc bằng kim loại dài khoảng 65cm mang theo. Kết quả khi gặp chị N và bị cáo C, L, T1, M, H đã sử dụng các hung khí này đánh bị cáo Trần Văn C gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 10%, do bị đánh nên bị cáo Trần Văn C cầm một đoạn kim loại tròn, rỗng được sơn màu đỏ - trắng, dài 113,5cm, đường kính 3,5cm, giữa đoạn kim loại có hàn 02 đoạn kim loại nhỏ tròn có chiều dài bằng nhau 07cm, đường kính 01cm đánh trả lại trúng anh T1 gây thương tích 12% và đánh anh H gây thương tích 02%, từ đó đã dẫn bị cáo C đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động chị N vợ bị cáo nộp 10.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; bị hại có lỗi trong vụ án này, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức và biết được một đoạn kim loại tròn, rỗng được sơn màu đỏ - trắng, dài 113,5cm, đường kính 3,5cm, giữa đoạn kim loại có hàn 02 đoạn kim loại nhỏ tròn có chiều dài bằng nhau 07cm, đường kính 01cm là hung khí nguy hiểm, khi đánh trúng vào cơ thể của bị hại sẽ gây ra thương tích nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội đến cùng với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Trong vụ án này các bị hại đã đánh và gây thương tích cho bị cáo trước, từ đó bị cáo mới đánh chống trả lại các bị hại gây ra thương tích nêu trên, mặt khác bị hại anh T1 và anh H từ trước đến nay không quen biết gì với bị cáo, bị cáo cũng không có gây mâu thuẫn và không có lỗi gì với bị hại, do các bị hại chỉ vì bên vực chị Nguyễn Ngọc N1 nên đã ngang nhiên vô cớ cầm hung khí đánh bị cáo gây thương tích 10% (Mười phần trăm), từ đó bị cáo mới dùng hung khí đánh lại bị hại, do đó các bị hại cũng có lỗi trong vụ án này.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Vĩnh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng; anh Trương Vủ Hoàng H cùng ông K, bà H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền bị hại đã yêu cầu. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3]. Về xử lý vật chứng gồm: Một đoạn kim loại tròn, rỗng được sơn màu đỏ - trắng, dài 113,5cm, đường kính 3,5cm, giữa đoạn kim loại có hàn 02 đoạn kim loại nhỏ tròn có chiều dài bằng nhau 07cm, đường kính 01cm. Bị cáo đã sử dụng làm công cụ gây thương tích cho bị hại. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn C có nghĩa vụ nộp theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét lời của Luật sư Lâm Khác S2 trình bày lời bào chữa cho bị cáo nêu trên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự và án phí dân sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 590 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn C bồi thường cho anh Nguyễn Vĩnh T1 số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Buộc bị cáo Trần Văn C bồi thường cho anh Trương Vủ Hoàng H số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang tiếp tục quản lý:

- Số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003914, ngày 20/10/2024.
- Số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003915, ngày 28/10/2024.
- Số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003940, ngày 10/12/2024.
- Số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003941, ngày 10/12/2024.

Do chị Huỳnh Thị N (nộp thay cho bị cáo Trần Văn C) đứng tên nộp để đảm bảo cho việc thi hành án, khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một đoạn kim loại tròn, rỗng được sơn màu đỏ - trắng, dài 113,5cm, đường kính 3,5cm, giữa đoạn kim loại có hàn 02 đoạn kim loại nhỏ tròn có chiều dài bằng nhau 07cm, đường kính 01cm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn C có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần văn C có nghĩa vụ nộp 2.500.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.